
Thiên mạng chi vị tánh, Suất tánh chi vị đạo, Tu đạo chi vị giáo

Thiên mạng chi vị tánh, Suất tánh chi vị đạo, Tu đạo chi vị giáo

☐☐☐☐☐, ☐☐☐☐☐, ☐☐☐☐☐

Thiên: Ông Trời, từng Trời, cõi Trời. **Thiên mạng:** (đã giải ở trên) **Chi:** hư tự. **Vị:** gọi rằng, bảo rằng.
Tánh: cái thể hiện ra bên ngoài của Tâm, bên trong là Tâm, bên ngoài là Tánh (Tánh tự Tâm sanh). Cái Tâm do Trời phú cho con người thì cái Tánh cũng vậy. **Suất:** Noi theo. **Đạo:** cái nguyên lý của Trời Đất.
Tu: sửa. **Tu thân:** sửa mình. **Tu đạo:** sửa mình theo đạo. **Giáo:** dạy.

- **Thiên mạng chi vị tánh:** cái Trời ban cho gọi là **Tánh**,
- **Suất tánh chi vị đạo:** noi theo Tánh gọi là **Đạo**,
- **Tu đạo chi vị giáo:** sửa cho hợp với Đạo gọi là **Giáo**.

Đây là một câu nơi chương I khởi đầu trong sách Trung Dung của Nho giáo:

"Thiên mệnh chi vị tánh, suất tánh chi vị đạo, tu đạo chi vị giáo. Đạo dã giả, bất khả tu du lệ dã, khả lệ phi đạo dã."

Nghĩa là: Cái Trời phú cho gọi là Tánh, noi theo Tánh là Đạo, sửa cho hợp đạo gọi là Giáo. Đạo là cái chẳng nên rời xa giây phút nào, hễ rời ra được thì chẳng phải là Đạo nữa vậy.

"Trung Dung là học thuyết để cải thiện nhân tánh, nên trước hết nêu lên ba đại cương làm chủ cho toàn sách:

1. Tánh.
2. Đạo.
3. Giáo.

Tánh là phần Thiên lý Trời phú cho con người (chữ Tánh trong Nho giáo không phải chỉ tất cả nét tốt nét xấu của con người như ta thường hiểu).

Đạo là noi theo Tánh mà khái phát ra.

Giáo là chỉ công phu giáo dục, bồi dưỡng....

Bậc Thánh hiền chỉ noi theo Tánh tức là Thiên lý của Trời phú cho mà khái phát ra để cư xử với đời thì không bao giờ không hợp với TRUNG, ấy là Đạo vậy.

Nhưng người thường thì hay bị vật dục làm mờ ám, nên ăn ở không hợp Đạo, khi thì thái quá, khi bất cập, nên cần phải nhờ công phu giáo dục, bồi dưỡng để sửa mình cho hợp với lẽ đương hành, ấy là Giáo.

Đạo là cái lý đương hành hằng ngày của các sự vật, là cái đức của Tánh, nó có sẵn trong lòng, gắn liền mọi vật, không lìa khỏi giây phút nào, vì nếu lìa nó ra thì sao gọi là noi theo Tánh được?" (Trung Dung dịch giải của Phan Khoang).

Trong bài Diễn văn của Đức Phạm Hộ Pháp đọc tại Tòa Thánh ngày 15-7-Nhâm Thân (1932) có giải câu trên của sách Trung Dung, xin trích ra sau đây:

"Trung Dung nói: Thiên mạng chi vị Tánh, suất Tánh chi vị Đạo, tu Đạo chi vị Giáo.

Thiên mạng chi vị Tánh, nghĩa là: Mạng Trời ấy là Tánh.

Cái Tánh linh của ta do nơi Đấng Chí Linh cho ta, lại do đấy mà tạo mạng sanh của ta, vận thời kiếp số của mỗi người đều tùy điểm linh quang lớn nhỏ, nghĩa là tùy theo mạng của mỗi người.

Cả Nhơn loại và vật loại đều thọ nơi Đấng Chí Linh một điểm linh quang, hoặc nhiều hoặc ít, hoặc lớn hoặc nhỏ, định định hàng phẩm đẳng cấp của chúng sanh, vì vậy cho nên cả cơ tạo hóa hữu hình đều chung gọi là vạn linh sanh chúng.

Người cũng là một vật trong vạn vật, nghĩa là nhưt linh trong vạn linh, nhưng mà tánh linh hơn vạn vật. Biết đặng cái linh tánh ấy là mạng Trời nên đặt tên là Thiên mạng.

Suất Tánh chi vị Đạo, nghĩa là rèn đúc trau giồi cái Tánh, ấy là Đạo.

Người cũng là một vật thì tự nhiên phải triêm nhiễm vật tánh nơi mình, buộc hễ đói phải kiếm ăn, vì có ăn mới có sống, buộc hễ trần lỗ phải kiếm mặc, vì có mặc mới ấm thân.

Nặng mang cái mảnh hình hài, gọi rằng mạng sống, luật Thiên nhiên bảo tồn (La loi de conservation) định vậy, phận thiêng liêng giúp thế nơi mình, nên cũng phải chung lộn với thế tình ăn ăn mặc mặc. Nào là vinh thân, nào là phì gia, tuồng đời nêu trước mắt, như lượn sóng ba đào, xao xuyên giữa dòng thế sự. Nào là yếu thua mạnh thắng, nào là ngu thiệt trí hơn, nhập vào trí não như gươm giáo đua tranh giữa trận lợi danh hoàn vũ. Vì vậy mà đời phen phải vùi lấp tánh linh, xu về hình thế.

Tuy vậy, thế tình vẫn vậy, mà cũng còn có lăm Đấng cao minh, chơn thần đặc kiếp, thường xem vạn vật mà suy đoán phận mình, nên đặng ám hiểu rằng, cái linh tâm con người vẫn vô hạn giới.

Ấy vậy, cái kho vô tận của Chí Linh cũng có phương đoạt đặng. Dò đơn từ bực trí lực của mỗi loài, thì thấy cả vạn linh đều phân biệt đẳng cấp, đầu cho cả cá nhơn đối với trọn loài người cũng thế, rồi tìm cách thế mà luyện tập lấy mình, gọi là TU, làm cho linh tánh khỏi bị thi hài ràng buộc thì tự nhiên thấy nó đặng tăng tiến lên cao, cơ bí mật huyền vi của Chí Tôn hiểu thấu.

Câu: Suất Tánh chi vị Đạo, nghĩa là đem Tánh linh ra khỏi vòng nhục thể (gọi là thoát xác) thì có thể hiệp Tánh với Chí Linh, nên cho là Đạo.

Tu Đạo chi vị Giáo, nghĩa là trau theo Đạo gọi là Giáo.

Đào luyện cái Tánh linh cho sáng suốt thêm hoài gọi là Tu, song cách thế mình tu vẫn nhiều phương pháp,

lập cho nên phương pháp đặng tự giáo lấy mình, hay là cầu giáo với kẻ cao minh, giúp giùm phương pháp.

Tự giáo nghĩa là mình đủ trí lự đặng đặt ra phương pháp mà tu luyện lấy mình, cầu giáo là cầu kẻ cao minh dạy giùm phương pháp.

Tiếc thay! Bậc cầu giáo vốn nhiều người, còn bậc tự giáo xem ra phần ít. Bởi cố ấy mà làm cho mặt địa cầu này có nhiều tôn giáo.

Bần đạo xin chư Đạo hữu thâm nghĩ coi sau này: Chữ *Tôn giáo* và chữ *Đạo* tự nhiên đặc biệt.

Bậc tự giáo vẫn ít cũng chẳng có chi rằng lạ.

Ông Thiệu Khương Tiết nói rằng:

*Thượng phẩm chi nhơn bất giáo nhi thiện,
Trung phẩm chi nhơn giáo nhi hậu thiện,
Hạ phẩm chi nhơn giáo diệc bất thiện.*

Lại thêm như vậy:

*Bất giáo nhi thiện, phi Thánh nhi hà?
Giáo nhi hậu thiện, phi hiền nhi hà?
Giáo diệc bất thiện, phi ngu nhi hà?*

Chiếu theo mấy câu này thì thấy bậc Thánh đức hoàn toàn mới có thể lập phương tự giáo. Chúng ta lại còn hiểu rằng, ông Thiệu Khương Tiết lấy thiện giáo làm đạo bổn thì là phép lập giáo hay biết bao nhiêu!

Ai dám gọi rằng cổ nhơn không viễn kiến?"